

Số: 1056/QĐ-BATGT

Phú Thọ, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Phú Thọ

TRƯỞNG BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban An toàn giao thông tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 92/TTr-SXD ngày 09 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Duy Đông**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ- BATGT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của
Ban An toàn giao thông tỉnh Phú Thọ)

CHƯƠNG I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định các nguyên tắc, cơ chế chỉ đạo, điều hành, chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, quan hệ công tác của Ban An toàn giao thông tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban), các cơ quan thành viên và các cơ quan có liên quan.
- Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, ủy viên chuyên trách, các ủy viên, cơ quan thường trực, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh (sau đây gọi tắt là Văn phòng Ban), Trưởng ban An toàn giao thông cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan công tác với Ban.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban

- Các cuộc họp, thảo luận dưới sự chủ trì của Lãnh đạo Ban để thống nhất, kết luận các giải pháp, kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện.
- Lãnh đạo Ban chỉ đạo hoạt động thường xuyên của Ban thông qua Văn phòng Ban; triệu tập các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất của Ban; thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn công tác liên ngành để kiểm tra công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (ATGT) trên địa bàn tỉnh nếu cần thiết.
- Các ủy viên của Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về công tác bảo đảm trật tự ATGT lĩnh vực được phân công và địa bàn phụ trách.
- Phạm vi giải quyết công việc phải đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy định của Quy chế này.
- Trên cơ sở phối hợp liên ngành, mọi công tác của Ban được thảo luận dân chủ, công khai và do Trưởng Ban quyết định.

Điều 3. Cơ quan thường trực của Ban

- Sở Xây dựng: Là cơ quan thường trực của Ban, có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban, Văn phòng Ban; chủ động cập nhật kiện toàn thành viên Ban theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị và báo cáo Trưởng Ban theo quy định.

Đồng thời, chỉ đạo điều hành hoạt động của Văn phòng Ban; đảm bảo chế độ, chính sách, tạo điều kiện trong quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Ban; được sử dụng công chức, viên chức của Sở Xây dựng để thực hiện nhiệm vụ của Ban theo quy định.

2. Sở Xây dựng phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan bảo đảm các chế độ, chính sách, quyền lợi cho cán bộ kiêm nhiệm hoặc biệt phái làm việc tại Văn phòng Ban theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, ủy viên chuyên trách và các ủy viên Ban

1. Trưởng ban:

- a) Chỉ đạo điều hành toàn diện các hoạt động của Ban; giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng ban và các ủy viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.
- b) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất của Ban.
- c) Chỉ đạo, đề xuất UBND tỉnh ban hành chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh. Quyết định các nội dung khác trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Ban.

2. Phó Trưởng ban thường trực: Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ của Ban, chủ trì các cuộc họp của Ban và các nội dung khác khi được Trưởng ban uỷ quyền.

- a) Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban. Ban hành các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban.

b) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, chủ trương, kế hoạch của tỉnh trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

c) Thành lập các đoàn liên ngành để chỉ đạo việc xử lý, khắc phục hậu quả những vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; kiểm tra tình hình bảo đảm trật tự ATGT, phòng chống ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh. Quyết định trưng dụng cán bộ của các cơ quan thành viên để thực hiện các nhiệm vụ của Ban (khi cần thiết).

d) Là Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng của Ban. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm trong hoạt động bảo đảm trật tự ATGT.

đ) Thay mặt Trưởng Ban chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban khi được Trưởng ban phân công.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

3. Phó Trưởng ban - Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Giúp Trưởng ban và Phó Trưởng ban Thường trực trực tiếp chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ thường xuyên của Ban, chủ trì các cuộc họp của Ban khi được ủy quyền. Ký ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản để chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác bảo đảm trật tự ATGT.

b) Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), Quyết định bổ sung, thay đổi các ủy viên của Ban sau khi đã thống nhất với cơ quan thành viên và theo đề nghị của cơ quan thường trực. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thành viên của Ban, Ban An toàn giao thông cấp xã thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT. Sử dụng công chức, viên chức của Sở Xây dựng để thực hiện các nhiệm vụ của Ban theo quy định.

c) Thừa ủy quyền của Trưởng Ban làm chủ tài khoản của Ban; trực tiếp phụ trách Văn phòng Ban.

d) Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của các cơ quan, địa phương và lực lượng chức năng trong việc xử lý các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn giao thông.

đ) Thực hiện nhiệm vụ là người phát ngôn của Ban; chịu trách nhiệm về nội dung và chỉ đạo Văn phòng Ban cung cấp thông tin cho cơ quan truyền thông, báo chí và người dân theo quy định của pháp luật.

e) Là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Ban, phối hợp tổ chức họp đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quy định của pháp luật.

4. Phó Trưởng ban - Phó Giám đốc Công an tỉnh:

a) Thay mặt Trưởng Ban trực tiếp điều hành và giải quyết những công việc trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền; là Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Ban.

b) Chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Công an, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, của tỉnh về công tác bảo đảm trật tự ATGT đối với ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an triển khai công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự ATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; chỉ đạo điều tra xử lý các vụ tai nạn giao thông và giải quyết ùn tắc giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh.

d) Chỉ đạo theo dõi, thống kê, cập nhật, tổng hợp, số liệu báo cáo về tình hình

trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông; phân tích, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông; kiểm tra, kiến nghị cấp có thẩm quyền các giải pháp pháp phòng ngừa tai nạn giao thông và xử lý trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan còn hạn chế trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác khi được Trưởng Ban phân công, ủy quyền.

5. Ủy viên chuyên trách - Chánh Văn phòng Ban

a) Chỉ đạo, điều hành trực tiếp hoạt động của Văn phòng Ban; tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Ban về các chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban; triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, UBND tỉnh và Ban trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

b) Tham mưu thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành trong công tác bảo đảm trật tự ATGT; đề xuất và báo cáo Lãnh đạo Ban những vấn đề cần xử lý phát sinh liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự ATGT.

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình trật tự ATGT, tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban An toàn giao thông và UBND tỉnh theo quy định.

đ) Là ủy viên Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng của Ban, có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đồng thời, đề xuất các hình thức phê bình, chấn chỉnh đối với các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

e) Thừa lệnh Trưởng Ban ký các văn bản khi do Lãnh đạo Ban giao hoặc ủy quyền.

6. Các Ủy viên là lãnh đạo cơ quan thành viên

a) Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được cung cấp thường xuyên các thông tin về tình hình trật tự ATGT trong tỉnh và toàn quốc để có những đề xuất kịp thời với lãnh đạo Ban có biện pháp ngăn chặn và xử lý các vi phạm về trật tự ATGT. Hằng tháng hoặc đột xuất các thành viên Ban phải chủ động tiến hành kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các ngành, địa phương được phân công phụ trách thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm trật tự ATGT; đồng thời có trách nhiệm tham gia ý kiến về công tác bảo đảm trật tự ATGT của tỉnh tại các kỳ họp.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Trưởng Ban và cử người có trách nhiệm dự họp thay.

c) Tham gia góp ý, đề xuất xây dựng các chương trình, kế hoạch của Ban về công tác bảo đảm trật tự ATGT; chủ trì hoặc tham gia đoàn kiểm tra liên ngành, đôn đốc, phối hợp trong công tác bảo đảm trật tự ATGT khi được Trưởng ban phân công.

d) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo các cơ quan, các đơn vị, địa bàn thuộc trách

nhiệm quản lý triển khai thực hiện các giải pháp về bảo đảm trật tự ATGT và các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban phân công; kiểm tra, đôn đốc, nắm bắt tình hình và hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT thuộc lĩnh vực phụ trách, báo cáo Trưởng Ban giải quyết những kiến nghị vượt thẩm quyền.

đ) Chủ động trao đổi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các kế hoạch, giải pháp về bảo đảm trật tự ATGT.

e) Triển khai, thực hiện xây dựng các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả công tác bảo đảm trật tự ATGT trong phạm vi quản lý của sở, ngành, cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Ban.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban do ngân sách Nhà nước cấp, các khoản hỗ trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí cho các hoạt động của Ban được thực hiện theo các quy định hiện hành.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc của Ban An

1. Ban định kỳ họp mỗi quý một lần, khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách, Trưởng Ban có thể triệu tập họp bất thường.

2. Các thành viên Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm của các thành viên trước Trưởng Ban. Trưởng ban quyết định phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

3. Văn phòng Ban có trách nhiệm tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, soạn thảo báo cáo chuẩn bị các tài liệu có liên quan và công tác tổ chức các Hội nghị của Ban; tiếp nhận các báo cáo từ các cơ quan thành viên, Ban An toàn giao thông cấp xã và các cơ quan có liên quan.

4. Công an tỉnh chỉ đạo phòng, ban chức năng có trách nhiệm báo cáo tình hình trật tự ATGT định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, cả năm hoặc đột xuất về Văn phòng Ban để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban ATGT Quốc gia theo quy định *(trường hợp xảy ra những vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng phải báo cáo trực tiếp bằng điện thoại và gửi báo cáo bằng văn bản)*.

5. Chế độ báo cáo:

a) Các Ủy viên là thành viên Ban, Ban An toàn giao thông cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giúp việc thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ về Ban qua các hình thức: Báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo tại các

phiên họp.

b) Các kỳ báo cáo:

- Báo cáo định kỳ hằng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng báo cáo, báo cáo gửi trước ngày 17 hàng tháng;
- Báo cáo Quý I: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 3 của năm báo cáo; báo cáo gửi trước ngày 20 tháng 3 của năm báo cáo;
- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 6 của năm báo cáo; báo cáo gửi trước ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo;
- Báo cáo 9 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 9 của năm báo cáo; báo cáo gửi trước ngày 20 tháng 9 của năm báo cáo;
- Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo; báo cáo gửi trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo;
- Đối với các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Báo cáo bằng phương thức nhanh nhất về Ban (qua Văn phòng Ban) để phối hợp chỉ đạo công tác khắc phục và các biện pháp phòng ngừa tai nạn;
- Đối với các báo cáo chuyên đề, báo cáo các đợt nghỉ Lễ, Tết thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban ATGT Quốc gia, UBND tỉnh và Ban.

Điều 7. Thực hiện các chế độ chính sách

1. Chế độ, chính sách của các thành viên và cán bộ giúp việc Ban được thực hiện theo các chế độ quy định của nhà nước.

2. Chế độ tham quan, học tập kinh nghiệm: Căn cứ vào nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu, học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ về công tác bảo đảm trật tự ATGT và nguồn kinh phí hoạt động, Ban chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên Ban và các cá nhân tại các cơ quan, đơn vị liên quan đi thăm quan, học tập kinh nghiệm.

3. Chế độ thăm hỏi, thăm viếng, tặng quà: Ban có trách nhiệm tổ chức thăm hỏi, thăm viếng, tặng quà tới các thành viên của Ban và những người hy sinh hoặc bị thương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi thăm hỏi thực hiện theo các chế độ quy định của nhà nước.

4. Quy định chế độ khen thưởng - Kỷ luật: Đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm trật tự ATGT thì được xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia khen thưởng theo quy định. Trường hợp tập thể hoặc cá nhân nào vi phạm các quy định về bảo đảm trật tự ATGT thì sẽ bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Văn phòng Ban có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Lãnh đạo Ban và Hội đồng thi đua các cấp xét khen thưởng.

Điều 8. Mỗi quan hệ công tác

1. Với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia: Ban chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả hoạt động, công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị, đề xuất với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

2. Với UBND tỉnh: Ban là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh; định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả hoạt động, công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ. Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban; những vấn đề vượt quá quyền hạn của Ban.

3. Với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Ban chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh trong công tác bảo đảm trật tự ATGT; tổng hợp, báo cáo các kiến nghị của các cấp, ngành liên quan với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

4. Với Ban An toàn giao thông cấp xã: Ban chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban An toàn giao thông cấp xã thực hiện nhiệm vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT tại địa phương theo kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh và của Ban.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Các cơ quan thành viên của Ban, Chánh Văn phòng Ban và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này. Trưởng ban An toàn giao thông cấp xã căn cứ vào Quy chế này và tình hình thực tiễn công tác trật tự ATGT ở địa phương để ban hành Quy chế hoạt động của Ban An toàn giao thông cấp xã cho phù hợp.

Điều 10. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung thì Văn phòng Ban tổng hợp, báo cáo đề xuất Trưởng Ban để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.